

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23-08-2024

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Kim Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thúy Kiên.

2. Bà Thái Ánh Trinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Ngọc Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trịnh Thị Duyên E**, sinh năm 2001 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp TL, xã TL, Hện VT, T phố C.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực PT1, phường TN, quận TN, thành phố C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện ngày 28/3/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trịnh Thị Duyên E trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Qua tìm hiểu bà và ông Nguyễn Đức T tiến đến hôn nhân vào năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt ngày 09/6/2022. Ông bà chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nhưng cả hai không khắc phục được. Đến khoảng tháng 10/2022, bà và ông T ly thân cho đến nay, trong suốt thời gian ly thân ông bà không gặp nhau để hàn gắn gia đình. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông T và không thể tiếp tục chung sống với ông nên bà yêu cầu ly hôn. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì khác.

Về con chung: Ông bà có một con chung tên Nguyễn Đức H (giới tính: nam), sinh ngày 16/4/2021. Từ khi ly thân cho đến nay con sống với ông T, trường hợp vợ chồng ly hôn bà E đồng ý giao con cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập ông Nguyễn Đức T tham gia tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông T đều vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về hôn nhân chấp nhận cho bà Trịnh Thị Duyên E được ly hôn với ông Nguyễn Đức T. Về con chung: giao con chung cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, bà E không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung - Không giải quyết trong cùng vụ án, khi đương sự có yêu cầu sẽ khởi kiện T vụ án khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn ông Nguyễn Đức T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét bà Trịnh Thị Duyên E và ông Nguyễn Đức T tiến tới hôn nhân vào năm 2019 trên cơ sở tự nguyện. Đến ngày 09/6/2022, ông bà đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xE là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn, bà E cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng nhưng vợ chồng không khắc phục được. Đến tháng 10/2022, ông bà ly thân cho đến nay và trong suốt thời gian ly thân ông bà không tìm gặp nhau hàn gắn gia đình. Tại phiên tòa bà E cương quyết yêu cầu ly hôn do không còn tình cảm với ông T, riêng ông T dù đã được Tòa án thông báo về việc yêu cầu ly hôn của bà E nhưng

ông không có ý kiến. Từ đó, cho thấy mong muốn ly hôn của bà E là có nhưng ông T không có ý kiến và không có biện pháp gì hàn gắn gia đình. Xét vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng nay bà E xác định không còn tình cảm với ông T, ông T lại không đưa ra biện pháp hàn gắn gia đình và trong thời gian vợ chồng ly thân không ai quan tâm đến ai cho thấy hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà Trịnh Thị Duyên E được ly hôn với ông Nguyễn Đức T.

[3] *Về con chung*: Ông bà có một con chung tên Nguyễn Đức H (giới tính: nam), sinh ngày 16/4/2021. Từ khi ông bà ly thân cho đến nay con do ông T nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà E đồng ý giao con cho ông T tiếp tục nuôi con, bà không cấp dưỡng nuôi con; về phía ông T từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án cũng như không có bất cứ văn bản ghi ý kiến nào về các yêu cầu của nguyên đơn. Xét trong thời gian ông bà ly thân cho đến nay con do ông T nuôi dưỡng, mặc khác qua xác minh ở địa phương không xảy ra vụ việc về bạo lực gia đình, tại phiên tòa bà E cũng cho rằng con phát triển tốt. Do vậy, nếu thay đổi người nuôi con có thể ảnh hưởng đến tâm lý của con nên Hội đồng xét xử xét thấy giao con cho ông T tiếp tục nuôi con là phù hợp. Ngoài ra, xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên người được quyền yêu cầu cấp dưỡng không có văn bản yêu cầu bà E thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định nên Hội đồng xét xử không buộc bà E phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không giải quyết trong cùng vụ án, khi đương sự có yêu cầu sẽ khởi kiện T vụ án khác.

[5] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà Trịnh Thị Duyên E phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

\* Tuyên án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trịnh Thị Duyên E và ông Nguyễn Đức T.

2. Về con chung: Ông bà có một con chung tên Nguyễn Đức H (giới tính: nam), sinh ngày 16/4/2021. Giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho bà E không ai được quyền ngăn cản. Ông T, bà E có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết trong cùng vụ án, khi đương sự có yêu cầu sẽ khởi kiện T vụ án khác.

- Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Trịnh Thị Duyên E phải chịu tiền án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, T phó Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0005409 ngày 05/6/2024 được cHển T án phí.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- UBND phường Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Hoàng Thị Kim Hưng**

**T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thúy Kiên**

**Thái Ánh Trinh**

**Hoàng Thị Kim Hưng**